

Số: 43 /2024/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;


Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6
năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số
59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình
thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 43/TTr-STP ngày
05 tháng 9 năm 2024.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/9/2024 và thay thế
Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh
quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành trong thực
hiện quản lý nhà nước về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh
Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo VP, Đài PT-TH tỉnh;
- TT Tin học- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin- Giao tiếp điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh: CPVP, CVNCTH;
- Lưu: VT, NC2. (b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Vũ Việt Văn

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Kèm theo Quyết định số 43 /2024/QĐ-UBND
ngày 16. tháng 09. năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc theo dõi thi hành pháp luật quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ

2. Phát huy tính chủ động tích cực của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện trách nhiệm theo quy định và trong hoạt động phối hợp.

3. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn chất lượng và hiệu quả công việc; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức tham gia phối hợp.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến cung cấp thông tin bằng văn bản, thư điện tử theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức và tham gia hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát.

3. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.

4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; họp liên ngành.

5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG
THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 4. Phối hợp xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Trên cơ sở Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật để triển khai, thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

3. UBND cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp; UBND cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình gửi về Phòng Tư pháp để theo dõi, tổng hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Nội dung kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 5. Phối hợp trong công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

Việc phối hợp trong công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giúp UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn huyện, thành phố.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương, cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra liên ngành khi có yêu cầu.

4. Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và việc tổ chức thực hiện kiểm tra theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Điều 6. Phối hợp trong công tác điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh và khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp trong việc thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Nội dung, đối tượng điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Việc thực hiện điều tra khảo sát thông qua phiếu khảo sát, hội thảo, tọa đàm, phỏng vấn và các hình thức phù hợp khác được quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Điều 7. Phối hợp trong thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn được giao phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp trong việc thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

3. Trong trường hợp cần thiết để làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan, tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế.

4. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật được thu thập, tiếp nhận từ các nguồn theo quy định tại khoản 3 điều 6 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Điều 8. Phối hợp trong xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện đánh giá, tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, báo cáo UBND tỉnh tiến hành các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đánh giá, tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật báo cáo UBND tỉnh tiến hành các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực chuyên ngành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 9. Phối hợp trong xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất

a) UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp).

b) UBND cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh định kỳ hằng năm, chuyên đề, đột xuất tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Xây dựng báo cáo về tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan khi có yêu cầu.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 10. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số [59/2012/NĐ-CP](#) của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số [32/2020/NĐ-CP](#) của Chính phủ và Điều 9 Thông tư số [04/2021/TT-BTP](#) của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể, đề nghị các cơ quan, tổ chức phối hợp cung cấp các thông tin như sau:

1. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật.

3. Hội luật gia, Đoàn luật sư tỉnh cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

4. Các hội nghề nghiệp cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

6. Sở Tư pháp là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp thông tin, kiến nghị và ý kiến phản ánh về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Huy động tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên

1. Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên.

2. Các tổ chức, cá nhân được huy động tham gia làm cộng tác viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại điều 6 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Việc ký hợp đồng với cộng tác viên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định này hàng năm.

c) Đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, đề xuất và đưa ra những giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định pháp luật và Kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Quy chế này.

c) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ quyên hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm quy chế này

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật và các nội dung trong Quy chế này.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thực hiện Quy chế này của cơ quan, đơn vị được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 14. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.